

Số: 667 /TB-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO LỊCH THI VÀ DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ngày thi: 26 tháng 5 năm 2018)

14h00 Chiều Thứ Sáu 25/5/2018 thí sinh có mặt tại Văn phòng Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 3, Nhà B1) để nhận Phiếu báo dự thi và đính chính thông tin sai sót.

I. LỊCH THI

SÁNG THỨ 7, NGÀY 26/5/2018					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	1	6:30	7:00	7:45	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH02					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH03	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH04					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
CHIỀU THỨ 7, NGÀY 26/5/2018					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH05	3	12:45	13:15	14:00	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH06					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH07	4	15:45	16:15	17:00	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH08					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT NGÀY THI 26/5/2018

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	6:30	9:30	12:45	15:45
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	Thư ký HĐ	6:35	9:35	12:50	15:50
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	6:45	9:45	13:00	16:00

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên				
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3				
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM						
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh. - Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.	Kỹ thuật viên	6:55	9:55	13:10	16:10
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	7:00	10:00	13:15	16:15
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi - In Kết quả phần thi trắc nghiệm. - Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 1 Kỹ thuật viên Giám thị 2,3	7:30	10:30	13:45	16:45
PHẦN THI THỰC HÀNH						
1	- Phát dữ liệu đề thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh. - Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Trưởng Ban coi thi Kỹ thuật viên	7:40	10:40	13:55	16:55
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	7:45	10:45	14:00	17:00
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi - Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành. - Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị 1 Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên Giám thị & Kỹ thuật viên	9:15	12:15	15:30	18:30
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên và Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ			
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên				
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ				

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26/5/2018

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phân thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **06h30'**

Phân thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **07h45'**

TT	Họ và tên	SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Hoàng Thị An	CNTT01	27/6/1997	Ngọc Thiện - Tân Yên - Bắc Giang	
2	Bùi Thị Anh	CNTT02	20/4/1991	Nghĩa Hoà - Lạng Giang - Bắc Giang	
3	Bùi Thị Ngọc Anh	CNTT03	11/8/1998	Hiển Nam - TP. Hưng Yên - Hưng Yên	
4	Đặng Ngọc Anh	CNTT04	09/7/1996	Nam Hoa - Nam Trực - Nam Định	
5	Hoàng Thị Quế Anh	CNTT05	30/10/1998	An Dương - Nhã Nam - Bắc Giang	
6	Nguyễn Đức Anh	CNTT06	21/12/1996	Mộ Lao - Hà Đông - Hà Nội	
7	Hoàng Văn Ánh	CNTT07	06/10/1995	Tri Lễ - Văn Quan - Lạng Sơn	
8	Vũ Mạnh Ba	CNTT08	08/9/1997	Xuân Cẩm - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
9	Trần Xuân Bách	CNTT09	20/10/1997	Bồ Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	
10	Nguyễn Thị Bắc	CNTT10	18/12/1998	Tân Thiệp - Yên Thế - Bắc Giang	
11	Vũ Thị Bích	CNTT11	22/8/1998	Minh Đức - Việt Yên - Bắc Giang	
12	Hoàng Văn Biên	CNTT12	25/3/1996	Tổng Cột - Hà Quảng - Cao Bằng	
13	Đàm Văn Chiến	CNTT13	13/12/1997	Hương Sơn - Lạng Giang - Bắc Giang	
14	Phùng Văn Chinh	CNTT14	04/7/1982	Phồn Xương - Yên Thế - Bắc Giang	
15	Nguyễn Thành Công	CNTT15	05/4/1998	Hợp Thịnh - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
16	Nguyễn Văn Cừ	CNTT16	19/8/1998	Phương Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	
17	Dương Văn Cương	CNTT17	10/8/1996	Lam Cốt - Tân Yên - Bắc Giang	
18	Lương Mạnh Cường	CNTT18	19/9/1989	Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	
19	Nguyễn Tiến Cường	CNTT19	01/11/1995	Đức Thuận - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	
20	Trần Hữu Du	CNTT20	25/5/1985	Phù Lương - Quế Võ - Bắc Ninh	
21	Vũ Thuý Dung	CNTT21	14/10/1997	Đức Thắng - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
22	Vũ Mạnh Dũng	CNTT22	04/11/1991	Lê Chân - TP. Hải Phòng - Hải Phòng	
23	Phạm Văn Duy	CNTT23	06/5/1994	Nam Vân - TP. Nam Định - Nam Định	
24	Nguyễn Thị Hồng Duyên	CNTT24	15/8/1985	Nông Trường - Yên Thế - Bắc Giang	
25	Phùng Thị Duyên	CNTT25	02/01/1997	Lan Giới - Tân Yên - Bắc Giang	
26	Nguyễn Tiến Đạt	CNTT26	11/10/1998	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 26./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NÔNG-LÂM
BẮC GIANG
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 26/5/2018
PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **06h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **07h45'**

TT	Họ và tên	SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Đạt	CNTT27	03/10/1996	Đáp Cầu - TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	
2	Trần Quốc Đạt	CNTT28	02/3/1993	Lương Phong - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
3	Trần Xuân Đoài	CNTT29	01/8/1988	Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang	
4	Phạm Đức Đông	CNTT30	29/10/1994	Tân Phong - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	
5	Nguyễn Duy Đức	CNTT31	30/10/1995	Yên Lập - Yên Lập - Phú Thọ	
6	Nguyễn Hoàng Đức	CNTT32	15/6/1989	Nhã Nam - Tân Yên - Bắc Giang	
7	Vương Đình Chung Đức	CNTT33	24/9/1997	Ngô Quyền - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
8	Hoàng Châu Giang	CNTT34	22/6/1996	Thắng - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
9	Dương Thị Hà	CNTT35	16/7/1998	Song Vân - Tân Yên - Bắc Giang	
10	Đặng Văn Hà	CNTT36	22/5/1963	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	
11	Lê Thị Thu Hà	CNTT37	09/4/1996	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	
12	Nguyễn Thị Hạnh	CNTT38	18/9/1996	Yên Lư - Yên Dũng - Bắc Giang	
13	Lê Thị Thu Hằng	CNTT39	10/11/1996	Hoàn Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh	
14	Tần Thị Hằng	CNTT40	12/01/1998	Canh Nậu - Yên Thế - Bắc Giang	
15	Nguyễn Thị Hiền	CNTT41	04/11/1997	Phong Minh - Lục Ngạn - Bắc Giang	
16	Ngô Duy Hiệp	CNTT42	30/10/1996	Minh Khai - TP. Hà Giang - Hà Giang	
17	Lê Đức Hiếu	CNTT43	26/11/1998	Tam Giang - Yên Phong - Bắc Ninh	
18	Nguyễn Văn Hiếu	CNTT44	23/7/1997	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	
19	Nguyễn Ngọc Hiệu	CNTT45	11/10/1968	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
20	Nguyễn Thị Phương Hoa	CNTT46	14/7/1998	Trần Nguyên Hãn - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26/5/2018

PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **09h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **10h45'**

TT	Họ và tên		SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Phùng Thái	Hoà	CNTT47	17/11/1996	Năng Tĩnh - TP.Nam Định - Nam Định	
2	Vi Thị	Hoài	CNTT48	07/11/1998	An Châu - Sơn Động - Bắc Giang	
3	Đỗ Huy	Hoàn	CNTT49	09/9/1995	Ninh Xá - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
4	Nguyễn Văn	Hoàn	CNTT50	12/8/1964	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
5	Nguyễn Mạnh	Hồ	CNTT51	13/8/1995	Yên Thịnh - Hữu Lũng - Lạng Sơn	
6	Hoàng Thị	Hồng	CNTT52	12/12/1996	Yên Bình - Quang Bình - Hà Giang	
7	Bạch Văn	Huân	CNTT53	23/7/1990	Nham Sơn - Yên Dũng - Bắc Giang	
8	Lê	Hùng	CNTT54	30/8/1998	Hải Dương	
9	Nguyễn Huy	Hùng	CNTT55	07/11/1997	Khắc Niệm - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
10	Nguyễn Mạnh	Hùng	CNTT56	18/8/1973	Quang Châu - Việt yên - Bắc Giang	
11	Nguyễn Quang	Hùng	CNTT57	30/10/1997	Cao Thượng - Tân Yên - Bắc Giang	
12	Lê Duy	Huy	CNTT58	29/11/1996	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
13	Lê Văn	Huy	CNTT59	25/9/1996	Trần Phú - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	
14	Ngô Thế	Huy	CNTT60	24/10/1997	Đáp Cầu - TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	
15	Nguyễn Quang	Huy	CNTT61	26/11/1996	Lũng Phìn - Đồng Văn - Hà Giang	
16	Vũ Ngọc	Huy	CNTT62	16/11/1996	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	
17	Phạm Thu	Huyền	CNTT63	12/10/1971	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	
18	Trần Thị	Huyền	CNTT64	02/4/1997	Quảng Thành - Hải Hà - Quảng Ninh	
19	Nguyễn Như	Hung	CNTT65	29/9/1992	Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội	
20	Đoàn Thị	Hường	CNTT66	04/02/1998	Thụy Lôi - Tiên Lữ - Hưng Yên	
21	Phạm Thị	Hường	CNTT67	28/8/1995	An Thanh - Tứ Kỳ - Hải Dương	
22	Trịnh Thị	Hường	CNTT68	14/3/1998	Thiệu Công - Thiệu Hoá - Thanh Hoá	
23	Nguyễn Văn	Khải	CNTT69	19/6/1994	Trường Sơn - Lục Ngạn - Bắc Giang	
24	Đàm Đức	Khang	CNTT70	04/10/1998	Trù Hựu - Lục Ngạn - Bắc Giang	
25	Vũ Minh	Khanh	CNTT71	25/5/1973	Minh Đức - Việt Yên - Bắc Giang	
26	Đặng Văn	Khánh	CNTT72	25/8/1997	Vạn An - TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 26./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NÔNG-LÂM
BẮC GIANG
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26/5/2018

PHÒNG THI: TH04

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **09h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **10h45'**

TT	Họ và tên		SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Giáp Ngọc	Khánh	CNTT73	11/6/1998	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
2	Triệu Bằng	Khê	CNTT74	03/9/1996	Đức Long - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
3	Nguyễn Bá	Khôi	CNTT75	29/4/1997	Liên Chung - Tân Yên - Bắc Giang	
4	Nguyễn Văn	Khôi	CNTT76	15/5/1961	Ninh Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
5	Đoàn Bá	Khuê	CNTT77	21/4/1997	Song Vân - Tân Yên - Bắc Giang	
6	Phạm Duy	Kiểm	CNTT78	13/5/1963	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	
7	Dương Văn	Kiên	CNTT79	07/5/1996	Ninh Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
8	Lê Trung	Kiên	CNTT80	30/10/1996	Mường Thanh - TP. Điện Biên - Điện Biên	
9	Nguyễn Trung	Kiên	CNTT81	06/3/1997	Hoàng Văn Thụ - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	
10	Đinh Thị	Kiều	CNTT82	14/9/1997	Mỹ Lung - Yên Lập - Phú Thọ	
11	Nguyễn Thị	Lan	CNTT83	10/02/1997	Đại Lai - Gia Bình - Bắc Ninh	
12	Trần Văn	Lâm	CNTT84	19/11/1997	Đông Lỗ - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
13	Diêm Công	Linh	CNTT85	21/10/1985	Tiên Sơn - Việt yên - Bắc Giang	
14	Hứa Thị Mỹ	Linh	CNTT86	10/5/1997	Đô Lương - Hữu Lũng - Lạng Sơn	
15	Lương Thị Thuý	Linh	CNTT87	23/3/1998	Châu Sơn - Duy Tiên - Hà Nam	
16	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	CNTT88	14/6/1998	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
17	Phạm Thị Mỹ	Linh	CNTT89	29/12/1998	Việt Hồng - Thanh Hà - Hải Dương	
18	Phạm Thị Thùy	Linh	CNTT90	09/09/1994	Đông Sơn - Yên Thế - Bắc Giang	
19	Trần Thành	Long	CNTT91	08/10/1993	Phúc Thành - Kinh Môn - Hải Dương	
20	Trịnh Xuân	Long	CNTT92	24/01/1996	Phù Đổng - Gia Lâm - Hà Nội	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26/5/2018

PHÒNG THI: TH05

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **12h45'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **14h00'**

TT	Họ và tên		SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Chu Thị Hiền	Lương	CNTT93	21/6/1996	Đề Thám - Trảng Định - Lạng Sơn	
2	Nguyễn Thị	Lý	CNTT94	13/7/1997	Thọ Xương - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
3	Nguyễn Thị	Lý	CNTT95	02/3/1980	Hoàng Văn Thụ - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
4	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	CNTT96	17/8/1989	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	
5	Vi Thị	Mai	CNTT97	20/7/1997	Kim Sơn - Lục Ngạn - Bắc Giang	
6	Đỗ Văn	Mạnh	CNTT98	29/5/1998	Đại Lâm - Lạng Giang - Bắc Giang	
7	Nguyễn Đức	Mạnh	CNTT99	14/9/1996	Cánh Hưng - Tiên Du - Bắc Ninh	
8	Dương Văn	Minh	CNTT100	01/11/1996	Đan Hội - Lục Nam - Bắc Giang	
9	Phạm Văn	Minh	CNTT101	29/10/1997	Hợp Thịnh - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
10	Đoàn Phương	Nam	CNTT102	19/7/1998	Cao Lộc - TP.Lạng Sơn - Lạng Sơn	
11	Trần Thị	Nga	CNTT103	08/6/1996	Sơn Lai - Nho Quan - Ninh Bình	
12	Nguyễn Thị	Ngân	CNTT104	12/9/1997	Mỹ Hà - Lạng Giang - Bắc Giang	
13	Nguyễn Thị Kim	Ngân	CNTT105	16/11/1998	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	
14	Đỗ Thị	Ngân	CNTT106	11/04/1989	Hương Vĩ - Yên Thế - Bắc Giang	
15	Hoàng Ánh	Nghĩa	CNTT107	03/8/1996	Ngọc Thanh - Phúc yên - Vĩnh Phúc	
16	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	CNTT108	03/11/1996	Việt Hùng - Quế Võ - Bắc Ninh	
17	Phạm Minh	Nguyệt	CNTT109	25/9/1997	Xương Giang - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
18	Lê Anh	Nhâm	CNTT110	23/11/1998	Trù Hựu - Lục Ngạn - Bắc Giang	
19	Đặng Thị	Nhung	CNTT111	01/01/1991	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	
20	Nguyễn Thị	Nhung	CNTT112	19/12/1996	Mỹ Hà - Lạng Giang - Bắc Giang	
21	Nông Thị Hồng	Nhung	CNTT113	28/7/1998	Hương Sơn - Lạng Giang - Bắc Giang	
22	Thân Thị	Nhung	CNTT114	26/12/1990	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	
23	Nguyễn Thị	Ninh	CNTT115	20/11/1980	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	
24	Phạm Thị Kim	Oanh	CNTT116	17/01/1997	Minh Tân - Vụ Bản - Nam Định	
25	Đỗ Đăng	Phương	CNTT117	02/12/1998	Đại Đồng - Tiên Du - Bắc Ninh	
26	Lê Hoàng Thu	Phương	CNTT118	06/7/1993	Thọ Vực - Triệu Sơn - Thanh Hoá	
27	Nguyễn Thị	Phương	CNTT119	20/10/1993	Tân Sơn - Yên Thế - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 27./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NÔNG-LÂM
BẮC GIANG
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26/5/2018

PHÒNG THI: TH06

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **12h45'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **14h00'**

TT	Họ và tên		SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Lê Thị	Phượng	CNTT120	30/6/1983	Bố Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	
2	Nguyễn Văn	Quang	CNTT121	10/10/1985	Đồng Tâm - Yên Thế - Bắc Giang	
3	Nguyễn Tiến	Quốc	CNTT122	20/9/1972	Song Vân - Tân Yên - Bắc Giang	
4	Dương Văn	Quyết	CNTT123	08/3/1995	Thiên Kỵ - Hữu Lũng - Lạng Sơn	
5	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	CNTT124	17/12/1996	Hoàng Khai - Yên Sơn - Tuyên Quang	
6	Lừ Thị	Sen	CNTT125	28/8/1998	Tân Bình - Đầm Hà - Quảng Ninh	
7	Nguyễn Thị	Soan	CNTT126	18/4/1998	Tân Thanh - Lạng Giang - Bắc Giang	
8	Trần Văn	Sơn	CNTT127	27/10/1998	An Nội - Bình Lục - Hà Nam	
9	Nguyễn Văn	Tá	CNTT128	16/8/1962	Ninh Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
10	Nguyễn Văn	Tăng	CNTT129	11/12/1960	Ninh Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
11	Ngô Văn	Thái	CNTT130	07/07/1997	Châu Minh - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
12	Đỗ Thị	Thanh	CNTT131	23/4/1995	Hồ - Thuận Thành - Bắc Ninh	
13	Đàm Văn	Thành	CNTT132	29/12/1996	Sơn Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	
14	Hoàng Vũ	Thành	CNTT133	19/12/1998	Tiên Tân - Phủ Lý - Hà Nam	
15	Lê Xuân	Thành	CNTT134	29/12/1990	Vệ An - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
16	Trình Văn	Thành	CNTT135	08/8/1996	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	
17	Nguyễn Phương	Thảo	CNTT136	06/7/1998	Lê Lợi - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	
18	Nguyễn Lâm	Thi	CNTT137	24/01/1998	Tam Thanh - TP. Lạng Sơn - Lạng Sơn	
19	Thân Quang	Thiều	CNTT138	02/11/1998	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	
20	Lê Văn	Thịnh	CNTT139	16/8/1996	Phượng Sơn - Lục Ngạn - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20/.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26/5/2018

PHÒNG THI: TH07

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **15h45'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **17h00'**

TT	Họ và tên	SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Bùi Đình Thọ	CNTT140	12/11/1987	Tràng An - Đông Triều - Quảng Ninh	
2	Mã Văn Thọ	CNTT141	29/02/1991	Hộ Đáp - Lục Ngạn - Bắc Giang	
3	Nguyễn Thị Thơm	CNTT142	13/11/1996	Krông Pac - Đắk Lắk	
4	Lục Tiến Thuận	CNTT143	09/3/1998	Tuần Đạo - Sơn Động - Bắc Giang	
5	Lương Thanh Thuận	CNTT144	22/02/1984	Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	
6	Nguyễn Thị Thuý	CNTT145	17/9/1996	Nam Ngạn - TP. Thanh Hoá - Thanh Hoá	
7	Nông Thị Thuý	CNTT146	21/10/1995	Kiên Thành - Lục Ngạn - Bắc Giang	
8	Ngô Thị Thuyết	CNTT147	05/02/1992	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	
9	Nguyễn Thị Thương	CNTT148	27/6/1998	Châu Minh - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
10	Nguyễn Thị Thương	CNTT149	13/6/1997	Xuân Thuý - Lệ Thuý - Quảng Bình	
11	Đoàn Ngọc Tiến	CNTT150	23/10/1998	Trung Dũng - Tiên Lữ - Hưng Yên	
12	Ngọc Thị Huyền Trang	CNTT151	22/5/1998	Long Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
13	Nguyễn Thu Trang	CNTT152	02/12/1998	Xương Giang - Hữu Lũng - Lạng Sơn	
14	Phạm Thị Trang	CNTT153	25/11/1992	Đông Mỹ - Đông Hưng - Thái Bình	
15	Tổng Văn Trăm	CNTT154	01/6/1996	Vạn An - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
16	Dương Ngô Trí	CNTT155	26/2/1997	Ngọc Vân - Tân Yên - Bắc Giang	
17	Nguyễn Phi Triệu	CNTT156	26/01/1997	Đồng Tân - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
18	Lại Kim Trọng	CNTT157	14/4/1997	Tri Thuý - Phú Xuyên - Hà Nội	
19	Nguyễn Việt Trung	CNTT158	14/10/1996	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
20	Nguyễn Đăng Trường	CNTT159	10/11/1996	Phật Tích - Tiên Du - Bắc Ninh	
21	Trình Văn Trường	CNTT160	10/01/1997	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	
22	Hoàng Minh Tú	CNTT161	30/9/1996	Vinh Quang - Chiêm Hoá - Tuyên Quang	
23	Trần Văn Tú	CNTT162	25/11/1976	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
24	Hoàng Minh Tuấn	CNTT163	03/8/1994	Đức Thắng - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
25	Nguyễn Ngọc Tuấn	CNTT164	06/7/1996	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
26	Nguyễn Xuân Tuấn	CNTT165	21/4/1996	Đông Sơn - Chương Mỹ - Hà Nội	
27	Phùng Anh Tuấn	CNTT166	04/4/1997	Sơn Đông - Sơn Tây - Hà Nội	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 27./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NÔNG-LÂM
BẮC GIANG
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26/5/2018

PHÒNG THI: TH08

Địa điểm và thời gian thi:

Phân thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **15h45'**

Phân thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **17h00'**

TT	Họ và tên		SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Vi Quốc	Tuấn	CNTT167	18/11/1995	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
2	Đoàn Bá	Tùng	CNTT168	31/01/1993	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	
3	Nguyễn Anh	Tùng	CNTT169	16/12/1998	Tiền An - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
4	Nguyễn Sơn	Tùng	CNTT170	08/01/1998	Thị Cầu - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
5	Đình Thanh	Tuyền	CNTT171	02/3/1994	Thụy Hùng - Thạch An - Cao Bằng	
6	Trần Thị	Uyên	CNTT172	08/3/1997	Đồng Phúc - Yên Dũng - Bắc Giang	
7	Vũ Công	Văn	CNTT173	19/9/1996	Tân Mộc - Lục Ngạn - Bắc Giang	
8	Nguyễn Thị Thu	Vân	CNTT174	26/7/1996	TP. Hồ Chí Minh	
9	Vũ Thị	Vân	CNTT175	15/02/1997	Kim Mỹ - Kim Sơn - Ninh Bình	
10	Dương Ngân	Vi	CNTT176	09/7/1997	Lạc Đạo - Văn Lâm - Hưng Yên	
11	Đào Trọng	Viên	CNTT177	06/7/1969	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
12	Ngô Bắc	Việt	CNTT178	20/3/1997	Yên Lư - Yên Dũng - Bắc Giang	
13	Nguyễn Hoàng	Việt	CNTT179	29/3/1996	Song Vân - Tân Yên - Bắc Giang	
14	Dương Văn	Vũ	CNTT180	24/3/1997	Nghĩa Hồ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
15	Trần Hoàng	Vũ	CNTT181	19/3/1996	Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định	
16	Nguyễn Văn	Xếp	CNTT182	10/02/1996	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	
17	Nguyễn Thanh	Xuân	CNTT183	10/02/1995	Nghĩa Hồ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
18	Nguyễn Thị	Yên	CNTT184	27/9/1997	Cầm Lý - Lục Nam - Bắc Giang	
19	Trần Nhật	Yên	CNTT185	30/5/1997	Quỳnh Thắng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	
20	Hoàng Thị	Yến	CNTT186	22/02/1987	Hương Vĩ - Yên Thế - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền